TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 7 - 2019
"Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con và cấp dưỡng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Hào; bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký - Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 82/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con và cấp dưỡng"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị H, sinh năm 1999 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp Chà D, xã Lương H A, huyện CT, tỉnh TV.

Bị đơn: Anh Lâm Bình A, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 8, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Thạch Thị H trình bày: Chị và anh A xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng tháng 8 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, nên chị H và anh A đã sống ly thân cho đến nay. Nay, chị Thạch Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Bình A.

Về con chung: Chị Thạch Thị H và anh Lâm Bình A có với nhau 01 người con chung tên là Lâm Ngọc B, sinh ngày 18/10/2018 hiện đang do chị H nuôi dưỡng (cháu B vẫn khỏe mạnh, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần). Nay, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu anh Lâm Bình A cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lâm Bình A vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự thực hiện tốt các qui định tại các Điều 28, 35, 39; 70, 71, 72, 73, 209, 210, 211, 220, 234, 239, 248, 249, 250, 258, 260, 261 của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Về nội dung: Vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị H. Cho chị được ly hôn với anh Lâm Bình A. Giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng; buộc anh A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Ngọc B 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi. Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, anh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật của vụ án và thẩm quyền giải quyết: Chị Thạch Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Bình A và yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung nên quan hệ pháp luật của vụ án là "*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng*" căn cứ vào khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lâm Bình A có nơi cư trú khóm 8, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thạch Thị H và anh Lâm Bình A xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống chị H và anh A sống chung hạnh phúc được một thời gian; chị và anh A có với nhau 01 người con chung tên là Lâm Ngọc B, sinh ngày 18/10/2018 hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Đến tháng 8 năm 2018 thì chị H và anh A phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị H và anh A đã ly thân nhau, trong suốt thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị H yêu cầu được được ly hôn với anh A cũng như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Bị đơn anh Lâm Bình A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để tự khai, tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên họp công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, anh A vẫn

vắng mặt không có lý do, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh A là phù hợp với quy định của pháp luật tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về con chung*: Cháu Lâm Ngọc B, sinh ngày 18/10/2018 hiện đang do chị H nuôi dưỡng; cháu vẫn khỏe mạnh, không bị nhược điểm về tâm thần, thể chất. Tại phiên tòa hôm nay chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu B sinh ngày 18/10/2018 tính đến nay dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2015. Anh A có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị H yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Xét thấy, cháu Lâm Ngọc B là con chung của chị H và anh A theo giấy chứng nhận khai sinh số 100/2018 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh ngày 22/10/2018. Hiện tại chị H cũng chưa có thu nhập ổn định để nuôi con chung. Do đó, cần buộc anh A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu Lâm Ngọc B tròn 18 tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2015. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Thạch Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị H.

Cho chị Thạch Thị H được ly hôn với anh Lâm Bình A.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Lâm Ngọc B, sinh ngày 18/10/2018 cho chị Thạch Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc anh Lâm Bình A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Ngọc B, sinh ngày 18/10/2018 là 1.500.000/tháng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) cho đến khi cháu Lâm Ngọc B tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 24/7/2019. Anh A có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị H khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm: Chị Thạch Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0001071 ngày 19/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (chuyển thành án phí). Buộc anh Lâm Bình A phải có nghĩa vụ nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lâm Bình A vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi anh A cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Gấm

** Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- UBND xã Lương Hòa A;
- Các đương sự;
- Lưu.